

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC-BỘ TÀI CHÍNH-
HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI
KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Số: 770-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 1976

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn thi hành một số điều khoản có liên quan đến công tác ngân hàng và tài chính trong Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế kèm theo Nghị định 54-CP ngày 10-03-1975 của Hội đồng Chính phủ

Ngày 10 tháng 03 năm 1975, Hội đồng Chính Phủ đã ra Nghị định số 54-CP ban hành điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế. ngày 23 tháng 06 năm 1975 Hội đồng trọng tài kinh tế nhà nước đã ra Thông tư số 525-HĐ hướng dẫn thực hiện điều lệ. Nay liên bộ Ngân hàng Nhà nước – Tài chính - Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước ra Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều khoản trong Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế có liên quan đến công tác ngân hàng và tài chính.

I. QUAN HỆ GIỮA VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN THANH TOÁN CHO VAY VÀ CẤP PHÁ VỐN.

A. Việc tổ chức thực hiện thanh toán và cho vay của ngân hàng Nhà nước và ngân hàng kiến thiết.

1. Các cơ quan ngân hàng Nhà nước và ngân hàng kiến thiết (gọi tắt là các cơ quan ngân hàng) có tổ chức thực hiện nghiệp vụ cho vay và thanh toán theo đúng chế độ Nhà nước đã quy định.
2. Các cơ quan ngân hàng có liên quan mật thiết đến việc tổ chức chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế, cần thực hiện tốt các điều khoản sau :
 - a) Các cơ quan ngân hàng chỉ tiến hành thanh toán và cho vay khi hợp đồng kinh tế (trừ các trường hợp được quy định ở điểm 3). Thực hiện điểm này, các cơ quan ngân hàng kiểm soát số và ngày kí hợp đồng kinh tế ghi chép đầy đủ trên các chứng từ thanh toán và chứng từ xin vay. Đối với các chứng từ thanh toán và chứng từ cho

vay không có dòng in sẵn để ghi số và ngày ký hợp đồng, đơn vị lập chứng từ thanh toán hoặc xin vay phải ghi số, ngày ký hợp đồng vào dòng ghi mục đích (hoặc nội dung) của số tiền xin thanh toán hoặc xin vay phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ghi đúng số, ngày ký hợp đồng kinh tế trên các chứng từ đó.

b) Trong những trường hợp cần thiết, ngân hàng được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị kinh tế phải xuất trình hợp đồng kinh tế để tiến hành kiểm soát trước khi thực hiện thanh toán và cho vay. Riêng việc mua bán vật tư, hàng hoá đúng trong khu vực xây dựng cơ bản, khi áp dụng thể thức thanh toán theo hợp đồng kinh tế ký kết giữa bên mua có tài khoản tại ngân hàng kiến thiết và bên bán có tài khoản tại ngân hàng Nhà nước thì hợp đồng kinh tế phải được gửi tới ngân hàng kiến thiết kiểm soát trước để bảo đảm có vốn thanh toán.

c) Trong quá trình thực hiện các mặt nghiệp vụ ngân hàng, nếu các cơ quan ngân hàng phát hiện các đơn vị thực hiện thanh toán hoặc xin vay không có hợp đồng kinh tế (trừ các trường hợp quy định ở điểm 3 tiếp sau), hoặc ghi không đúng số và ngày ký hợp đồng kinh tế (trường hợp ghi số và ngày ký hợp đồng của hợp đồng đã hết thời hạn hiệu lực cũng được coi như không có hợp đồng kinh tế), thì ngân hàng không tiến hành thanh toán và không cho vay, đồng thời áp dụng kỹ thuật thanh toán, tín dụng theo chế độ quy định và thông báo ngay sự việc vi phạm này cho Hội đồng trọng tài kinh tế để xét xử.

3. Các tổ chức, đơn vị kinh tế được thực hiện thanh toán và được ngân hàng xét cho vay mà không đòi hỏi có hợp đồng kinh tế trong những hợp sau đây:

a) Khi phải thi hành lệnh đặc biệt và khẩn cấp bằng văn bản của Thủ Tướng Chính Phủ và lệnh đặc biệt, khẩn cấp bằng văn bản trong phạm vi quyền hạn được phép của Thủ Tướng các Bộ, Tổng cục, Các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính Phủ, Chủ tịch ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Khi mua bán, cung ứng, vận chuyển nhất thời, đột xuất, thực hiện và thanh toán xong trong một lần.

c) Khi tiến hành những hoạt động kinh tế có tính chất đặc biệt của Hội đồng Chính Phủ cho phép, như thanh toán và cho vay hàng nhập khẩu khi có đơn đặt hàng (theo Nghị định số 200-CP ngày 31-12-1973 ban hành Điều lệ kế hoạch nhập khẩu, ký kết hợp đồng giao nhận và trả tiền hàng nhập khẩu - điều 13), thanh toán và cho vay để thanh toán công nợ dây dưa (theo Nghị định số 219-TTg ngày 14-06-1975 của Thủ Tướng Chính Phủ.

d) Khi chưa được giao số kiểm tra, hoặc trong thời hạn tiến hành ký hợp đồng kinh tế (theo điều 5 của Thông tư liên bộ ủy ban kế hoạch Nhà nước của Hội đồng trọng tài kinh tế (theo điều 5 của Thông tư liên bộ ủy ban kế hoạch Nhà nước và Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước số 573-TT/LB ngày 10-07-1975) thì thời hạn ký kết hợp đồng để xây dựng kế hoạch phải phù hợp với tiến độ kế hoạch, bắt đầu từ khi nhận được số kiểm tra của cấp trên giao và phải hoàn thành trước khi bảo vệ kế hoạch.

đ) Khi các đơn vị thương nghiệp hoặc sản xuất thu mua vượt mức nghĩa vụ về hàng nông, lâm, thổ, hải sản cần thiết cho dự trữ sản xuất và lưu thông.

4. Hợp đồng kinh tế được coi là hợp lệ để có thể tiến hành thanh toán và cho vay, phải ghi đủ các điều khoản chủ yếu sau đây :

a) Tên địa chỉ, số hiệu tài khoản giao dịch tại ngân hàng và tên ngân hàng phục vụ hai đơn vị ký kết hợp đồng;

b) Phải có hai chữ ký của mỗi bên ký kết ;

- Của thủ trưởng đơn vị.

- Của kế toán trưởng.

Đối với các đơn vị chưa có quyết định chính thức cử người làm kế toán thì trưởng phòng hoặc tổ trưởng, hoặc người được chỉ định phụ trách công tác kế toán của đơn vị được quyền ký trên các hợp đồng kinh tế và phải chịu trách nhiệm như kế toán trưởng. Nếu những người này vắng mặt, thì người được thủ trưởng đơn vị chỉ định thay thế (bằng văn bản) cũng có quyền hạn và trách nhiệm như kế toán trưởng.

Thủ trưởng đơn vị trực tiếp ký kết hợp đồng hoặc có thể ủy nhiệm cho người đại diện ký kết hợp đồng kinh tế. Trong trường hợp ủy nhiệm, thủ trưởng phải chịu trách nhiệm hoàn toàn như kế toán trưởng.

Thủ trưởng đơn vị trực tiếp ký kết hợp đồng hoặc có thể ủy nhiệm cho người đại diện ký kết hợp đồng kinh tế. Trong trường hợp ủy nhiệm, thủ trưởng phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc thực hiện hợp đồng kinh tế đó.

Nếu người ký hợp đồng kinh tế là người được ủy quyền thì trên hợp đồng phải ghi rõ số, ngày của giấy ủy quyền.

c) Các điều khoản hai bên cam kết thực hiện phải được ghi thật cụ thể, như đã quy định trong điểm c và d điều 11 của Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế, đặc biệt cần chú ý tới các điều khoản về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian, địa điểm, phương thức giao nhận, phương thức thanh toán và trách nhiệm về vật chất trong trường hợp vi phạm hợp đồng kinh tế.

5. Trong hợp đồng kinh tế phải ghi một thể thức thanh toán nhất định mà hai bên ký kết hợp đồng đã thỏa thuận. Thể thức thanh toán đó phải đúng với quy định của chế độ thanh toán không dùng tiền mặt theo quyết định số 70-Nha khoa/QĐ ngày 27-09-1975 của ngân hàng Nhà nước. Trường hợp thể thức thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế không đúng với quy định của chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, thì ngân hàng có quyền từ chối thanh toán và hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán thích hợp, có lợi cho cả hai bên.

Trường hợp đặc biệt, trong một hợp đồng kinh tế có thể ghi hai hình thức thanh toán, nếu có hai phương thức mua bán, giao nhận, vận chuyển hàng hoá và chi trả khác nhau, nhưng mỗi thể thức thanh toán nhất thiết phải phù hợp với các quy định của chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

Trường hợp hai bên ký kết hợp đồng kinh tế không thống nhất với nhau về điều khoản thể thức thanh toán, hoặc trường hợp một trong hai bên vi phạm kỷ luật thanh toán, thì ngân hàng phục vụ bên bán quyết định và hai bên ký kết hợp đồng kinh tế có nhiệm vụ phải thi hành.

6. Việc tiến hành thanh toán và cho vay của ngân hàng còn phải bảo đảm tôn trọng các chế độ thể lệ về thanh toán, tín dụng và quản lý tiền mặt đã được Thủ tướng Chính Phủ và ngân hàng Nhà nước ban hành.

B. Việc cấp phát vốn của tài chính.

1. Các cơ quan tài chính và ngân hàng kiến thiết có nhiệm vụ kịp thời xét duyệt và cấp phát vốn theo kế hoạch và hạn mức kinh phí cho các bộ, các ngành các địa phương để đảm bảo hoạt động của các đơn vị.

2. Các đơn vị hạch toán kinh tế thì được phép ký kết hợp đồng kinh tế mua vật tư, hàng hoá; cung ứng lao động trong phạm vi số vốn kinh doanh Nhà nước giao cho mình quản lý (gồm vốn ngân sách cấp, vốn ngân hàng cho vay, vốn tự có . . .). các đơn vị dự toán chỉ được phép ký kết các hợp đồng nói trên trong phạm vi dự toán kinh phí được duyệt. Các hợp tác xã chỉ được phép ký kết các hợp đồng kinh tế trong phạm vi số vốn tự có và vốn vay của ngân hàng. Các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, nếu vi phạm hợp đồng kinh tế mà bị phạt thì phải trích ở quỹ phúc lợi để trang trải khoản tiền phạt đó.

3. Khi có những nhiệm vụ đột xuất do chính phủ giao ngoài chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, căn cứ vào lệnh của Chính Phủ và Bộ tài chính cấp phát vốn cho các Bộ, các ngành, các địa phương trong trường hợp thuộc vốn ngân sách cấp, hoặc ngân hàng cho vay trong trường hợp thuộc vốn vay của ngân hàng.

II. THỦ TỤC, TRÍCH NỘP TIỀN PHẠT VÀ TIỀN BỒI THƯỜNG DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG KINH TẾ.

1. Tiền phạt :

a) Đơn vị vi phạm hợp đồng kinh tế - là xí nghiệp quốc doanh đã hạch toán kinh tế độc lập, phải lập ủy nhiệm chi trích từ tài khoản quỹ phúc lợi của xí nghiệp mở tài ngân hàng để nộp phạt. Trường hợp tài khoản của đơn vị vi phạm không đủ tiền để nộp phạt theo số tiền đã ghi trên ủy nhiệm chi, thì ngân hàng trích hết số tiền còn lại trên tài khoản đó; số tiền nộp phạt còn thiếu vào sổ sách kế toán như là khoản còn nợ ngân sách để theo dõi và nộp tiếp.

b) Đơn vị vi phạm hợp đồng kinh tế - là đơn vị dự toán, phải lập giấy xin rút hạn mức kinh phí, trích từ hạn mức kinh phí được phê chuẩn (hạng, mục dành để chi vào mục đích thi hành hợp đồng kinh tế), hoặc tiền gửi tài khoản vãng lai của cơ quan dự toán nếu có, mở tại ngân hàng. Nếu hạng, mục dành để chi vào mục đích hợp đồng kinh tế không còn tiền, đơn vị phải điều hoà kinh phí từ các hạng mục khác trong phạm vi